

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Trần Văn Giữ
 2. Ông Lê Ngọc Hải
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Định – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long:** Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Danh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2018/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018. Về việc: “ Xin ly hôn, nuôi con”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 14 tháng 05 năm 2018 giữa các đương sự.

* Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1994 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Thành S, xã Thành Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
* Bị đơn: Anh **Trần Minh Q**, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Thành S, xã Thành Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chi Phạm Thị Nh trình bày:

Chị và anh Q do quen biết, tìm hiểu nhau trước và ở với nhau không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/01/2014. Sau khi cưới vợ chồng chị về sống chung gia đình bên chồng tại ấp Thành S, xã Thành Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian đầu vợ chồng chị chung sống với nhau rất hạnh phúc và sinh được hai đứa con tên Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012 hiện tại cháu Ngh sống với anh Q và cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014 hiện cháu V đang sống với chị. Đến thời gian

sau này thì vợ chồng chị thường hay xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng chị bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, anh Q thường xuyên chửi bới chị, đánh chị nên chị không thể nào tiếp tục sống chung với anh Q được nữa, nên vợ chồng chị đã ly thân với nhau hơn một năm nay, hiện nay mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nhưng vào ngày 17/02/2018 anh Q đến nhà chị để kiểm chuyện chửi bới gia đình chị, và gia đình chị có báo Công an địa phương để làm việc. Nay chị xét thấy chị không thể hàn gắn và không thể sống chung với anh Q được nữa nên chị quyết định xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý để anh Q được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

- Chị Phạm Thị Nh vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Q vì hiện tại chị không còn thương anh Q nữa.

- Về con chung: chị yêu cầu giải quyết cho chị được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, chị đồng ý để anh Q được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh Trần Minh Q trình bày:

Theo Nh trình bày về quan hệ hôn nhân về con chung là đúng. Nữ trang cưới cho Nh 01 sợi dây chuyền vàng 18k hơn 02 chỉ, 01 đôi bông tai vàng 18k hơn 01 chỉ, 01 chiếc nhẫn vàng 18k hơn 01 chỉ, Nh đang giữ. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không lớn, anh còn thương vợ yêu cầu đoàn tụ. Về con chung anh đồng ý theo yêu cầu của Nh, anh đồng ý nuôi Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012, anh không yêu cầu Nh cấp dưỡng nuôi con, Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014 anh đồng ý Nh nuôi dưỡng cháu V, anh không cấp dưỡng nuôi con. Anh yêu cầu Nh nuôi con cho tốt và chăm sóc con chu đáo, không bỏ con đi làm.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân:

Từ khi thụ lý đến thời điểm hiện tại nguyên đơn chị Nh đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm hiện tại bị đơn anh Q chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 16 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự như vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ngày 06/04/2018 và ngày 27/04/2018.

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn

giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Nh đối với anh Trần Minh Q.

Giao Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014 cho chị Phạm Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng, giao Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012 cho anh Trần Minh Q nuôi dưỡng, anh chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản: không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị được khấu trừ tiền tạm ứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con với anh Trần Minh Q cùng địa chỉ ấp Thành S, xã Thành Tr, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành thông báo thụ lý, thông báo hòa giải về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 6/04/2018, tổng đạt cho anh Trần Minh X là anh ruột của anh Q nhận thay, anh X có thông báo cho anh Q biết, nhưng anh Q vẫn không đến Tòa để tham gia tố tụng hòa giải tại tòa, Tòa án tiến hành hòa giải lần hai vào ngày 27/04/2018 do chị Nguyễn Thị T là chị dâu anh Q nhận thay và cam kết giao lại cho anh Q, nhưng anh Q vẫn không đến tòa, cũng không có gửi cho Tòa án ý kiến của anh Q về việc chị Nh xin ly hôn.

[2] Về nội dung:

2.1 Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Nh và anh Trần Minh Q có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa chị Nh và anh Q là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Nh với anh Trần Minh Q là có cơ sở. Bởi lẽ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Q là trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Nh xác định không còn tình cảm với anh Q. Anh Q xúc phạm chị và cha mẹ chị, hăm dọa chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Nh được ly hôn với anh Trần Minh Q là thỏa đáng.

2.2 Về con chung: Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012 và Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014, xét yêu cầu của chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu V không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Chị Nh đồng ý để anh Q được nuôi dưỡng cháu Ngh, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con. Việc yêu cầu được nuôi cháu V của chị Nh là hoàn toàn có cơ sở vì từ khi vợ chồng chị không sống chung với nhau, thì chị Nh nuôi cháu V, anh Q nuôi cháu Ngh cũng đảm bảo tốt mọi mặt sinh hoạt của cháu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3 Về quan hệ tài sản: Tại phiên tòa chị Nh trình bày không tranh chấp, anh Q không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4 Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị Nh phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

2.5 Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phạm Thị Nh được ly hôn anh Trần Minh Q

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Ngọc V, sinh ngày 19/05/2014 cho chị Phạm Thị Nh được tiếp tục nuôi dưỡng, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Giao cháu Trần Thái Ngh, sinh ngày 28/12/2012 cho anh Trần Minh Q được tiếp tục nuôi dưỡng, chị Nh không cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phạm Thị Nh phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do chị Nh nộp theo lai thu số 0012086 ngày 20 tháng 03 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu, vậy chị Phạm Thị Nh đã nộp đủ không phải nộp thêm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh L;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Ngô Văn Phương

